TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 338/2019/HSST.
Ngày: 12/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh.
2. Bà Lê Thị Nhung.
3. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử kín sơ thẩm Vụ án hình sự thụ lý số 278/2019/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh ngày 11/3/2000 tại Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Đăng ký NKTT: ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: 57/7I ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; cha: Nguyễn Văn Tuấn (1977), mẹ: Nguyễn Thị Mến (1983); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2019; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Vân L - Luật sư Văn phòng luật sư Trần Vân Linh - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại: Trẻ Võ Thị Hồng N; sinh ngày 16/7/2009; Đăng ký HKTT: 838/34 ấp B, xã V, Chợ B, Bến Lức, Long An; nơi cư trú: 35/4 ấp Chánh 1, xã G, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1983 là mẹ của trẻ N; Đăng ký HKTT: 838/34 ấp B, xã V, Chợ B, Bến Lức, Long An; nơi cư trú: 35/4 ấp Chánh 1, xã G, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Ph chung sống như vợ chồng tại nhà trọ số 57/7I ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 7/2018. Ông Nguyễn Văn T có con riêng là Nguyễn Văn H. Bà Nguyễn Thị Hồng P có hai con riêng là Võ Thị Hồng N (sinh ngày 16/7/2009) và Võ Tấn Đ (sinh ngày 16/10/2007).

Đến tháng 9/2019, Nguyễn Văn H về quê và có dẫn thêm em họ của H là Nguyễn Chí N lên ở cùng.

Như vậy từ tháng 9/2018, trong căn nhà trên có ông T, bà P, trẻ Ngọc, trẻ Đ, H, Ncùng cư trú. Ngày 30/12/2018, như thường lệ, ông T, bà P ngủ dưới tầng trệt nhà trọ, H, N, N, Đ ngủ trên gác. Khoảng 02 giờ ngày 30/12/2018, nằm theo thứ tự trên gác từ ngoài cửa vào là N, H, Đ, N.

Khi mọi người đã ngủ say, H bò qua người Đ, nằm xuống ôm N từ phía sau, dùng tay kéo quần của N xuống đầu gối và tự kéo quần mình xuống, cầm dương vật đút vào âm đạo của Nc từ phía sau. N không có phản ứng. Do âm đạo của Ng nhỏ nên Hào không thể đút sau vào bên trong mà để dương vật cọ vào âm đạo nhiều lần.

Sau đó, H đổi tư thế nằm dưới mông của Ng, dùng tay đưa chân của N lên eo của mình, rồi tiếp tục trở lại tư thế ban đầu. Sau khi xuất tinh lên mông của N, H kéo quần của N và quần của mình lên rồi bò về chỗ cũ ngủ. Khoảng 10 phút sau, N đi xuống tầng trệt kể cho bà P nghe. Bà P đi lên gác dùng tay tát vào mặt Hào 02 cái thì được ông T. Ngày 01/01/2018, do sơ H sẽ tiếp tục thực hiện hành vi trên với trẻ N nên bà P đã trình báo với Công an xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn.

Tại Cơ quan điều tra, Hào đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và thừa nhận trước đó khoảng tháng 10/2018 và đầu tháng 12/2018, đã hai lần H cũng thực hiện hành vi tương tự với Ngọc.

Lời thừa nhận này phù hợp với lời khai của Ngọc và của ông Tuấn - cha của Hào là có lần trẻ Ngọc mách lại và ông cũng đã có la Hào không được làm vậy với em.

* Bản kết luận giám định pháp y về tình dục đối với Võ Thị Hồng Ngọc số 01/TD.19 ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL30-32) kết luận: "Màng trinh: không rách. Không thấy tinh trùng trong phết dịch âm đạo và vùng hậu môn. Có tế bào người nam trong âm đạo và vùng hậu môn nhưng không đủ cơ sở để đối chiếu với mẫu ADN của đối tượng nam".

Bản cáo trạng số 197/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H tội danh "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

Đồng thời, bị cáo khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đối với trẻ Ngvào tháng 10/2018, đầu tháng 12/2018 phù hợp lời khai của người bị hại.

2. Cha của bị cáo trình bày:

Ông thấy mình có phần trách nhiệm trong việc không dành nhiều thời gian gần gũi, giáo dục, giám sát sinh hoạt của con dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Bị cáo đã rất ăn năn hối hận về việc làm của mình có nhờ ông bồi thường cho người bị hại. Ông xuất trình chứng cứ là giấy xác nhận của bà Nguyễn Thị Hồng P về việc đã nhận bồi thường và cam kết không thắc mắc khiếu nại.

3. Người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại có ý kiến:

Bà xác nhận đã nhận tiền bồi thường, bà thấy mình cũng có lỗi trong việc để xảy ra sự việc, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

4. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội: Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng, xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51, tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo từ 18 năm đến 20 năm tù; Xử lý vật chứng theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

Đồng ý với tội danh, điều khoản truy tố, các tình tiết giảm nhẹ khoản b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm Viện kiểm sát.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có hạn chế, bị cáo không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, tự xuất tinh ra ngoài, nên thiệt hại không lớn đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" và không xem xét tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Ngoài ra, cần xem xét hoàn cảnh bị cáo thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình, gia đình chủ quan tạo môi trường dẫn đến việc bị cáo phạm tội, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

5. Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình. Bị cáo xin lỗi cha mẹ, dì Phương và em Ngọc, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, luật sư, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

2. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: vào lúc 02 giờ ngày 30/12/2018, tại căn gác nhà trọ số 57/71 A, xã B, huyện V, Thành phố Hồ Chí Minh lợi dụng lúc trẻ N đang ngủ, không có sự kiểm soát của ông T, bà Phương, Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi giao cấu với trẻ Võ Thị Hồng Ngọc.

Điều 142 Bộ Luật Hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện các hành vi sau đây,..

Dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác…

….

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

…..

c. Phạm tội đối với người dưới 10 tuổi".

Căn cứ bản kết luận giám định số số 01/TD.19 ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại có đủ cơ sở xác định bị cáo đã lợi dụng tình trạng không thể tự vệ của nạn nhân để thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khách thể bị xâm phạm là quyền nhân thân của trẻ em được pháp luật bảo vệ, quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/12/2018 khi trẻ

Nchỉ 09 tuổi 05 tháng 14 ngày. Hành vị của bị cáo không "dùng vũ lực hoặc đe doạ dùng vũ lực" nhưng thuộc trường hợp "lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân" nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, căn cứ lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo, người bị hại và ông Nguyễn Văn T - cha của bị cáo có cơ sở xác định: vào tháng 10/2018 và đầu tháng 12/2018, bị cáo H đã hai lần thực hiện hành vi xâm phạm tình dục đối với trẻ Ngọc đều tại địa chỉ trên khi không có sự kiểm soát của người lớn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo đã ý thức dừng lại sự việc nên không xâm nhập vào trong, kết quả pháp y tình dục bộ phận sinh dục chưa bị xâm hại nghiêm trọng để cho rằng hậu quả không nghiêm trọng đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 và không áp dụng tình tiết tặng nặng là không có cơ sở chấp nhận. Hành vi của bị cáo bị truy tố ở khung hình phạt thuộc trường hợp "Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng", tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn và có tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H cần có một mức án tương xứng, không chỉ nhằm giáo dục nhận thức của bị cáo mà còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo có tuổi đời còn trẻ, lần đầu phạm tội, cha của bị cáo, và mẹ của người bị hại thừa nhận cũng có lỗi trong việc giám sát, giáo dục con, không quan tâm đến môi trường, không gian sống là cơ hội để bị cáo phạm tội, đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

3. Đánh giá và xử lý vật chứng:

Một quần màu hồng thun lửng, 01 tấm grap nệm bông xanh, hồng trắng 1,6m x 1,8m không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu huỷ.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Các bên đã thương lượng giải quyết xong. Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14 bị cáo phải chịu án phí 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 142, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 135, Điều 136, Điều 333, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2019.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016, khoản 2 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hào 18 năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2019.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ một quần màu hồng thun lửng, 01 tấm grap nệm bông xanh, hồng trắng 1,6m x 1,8m không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu huỷ (theo biên bản giao nhận tang tài vật số 302/19 ngày 06/6/2019).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

Quyền và nghĩa vụ dân sự được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.